

Bản tin Phân tích kỹ thuật

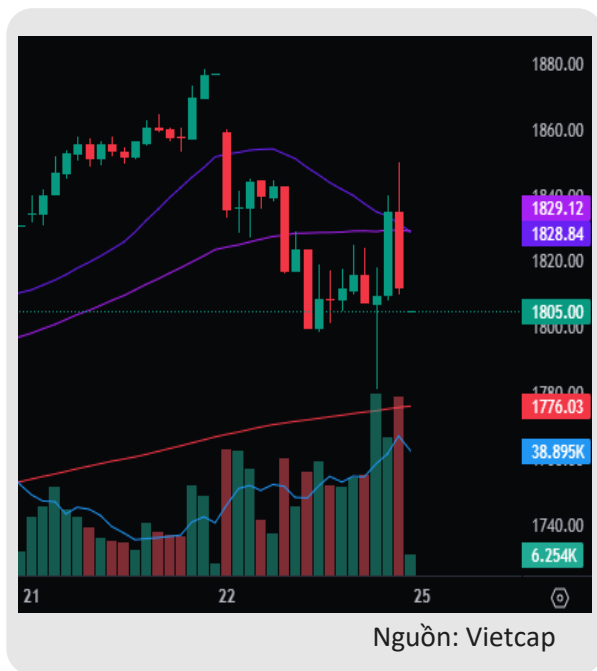
22/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng VN30F2509 hình thành tín hiệu bán bởi áp lực giảm điểm từ đầu ngày và đóng cửa vi phạm các đường MA20 và MA50. (M15)
- Dự báo VN30F2509 sẽ tiếp tục thoái lui trở lại vùng 1.790 điểm sau nỗ lực tăng giá không thành công gần cuối ngày. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.808 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.792 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.816 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Tích cực
VNSmall	Tiêu cực	Tích cực
HNX	Tiêu cực	Tích cực

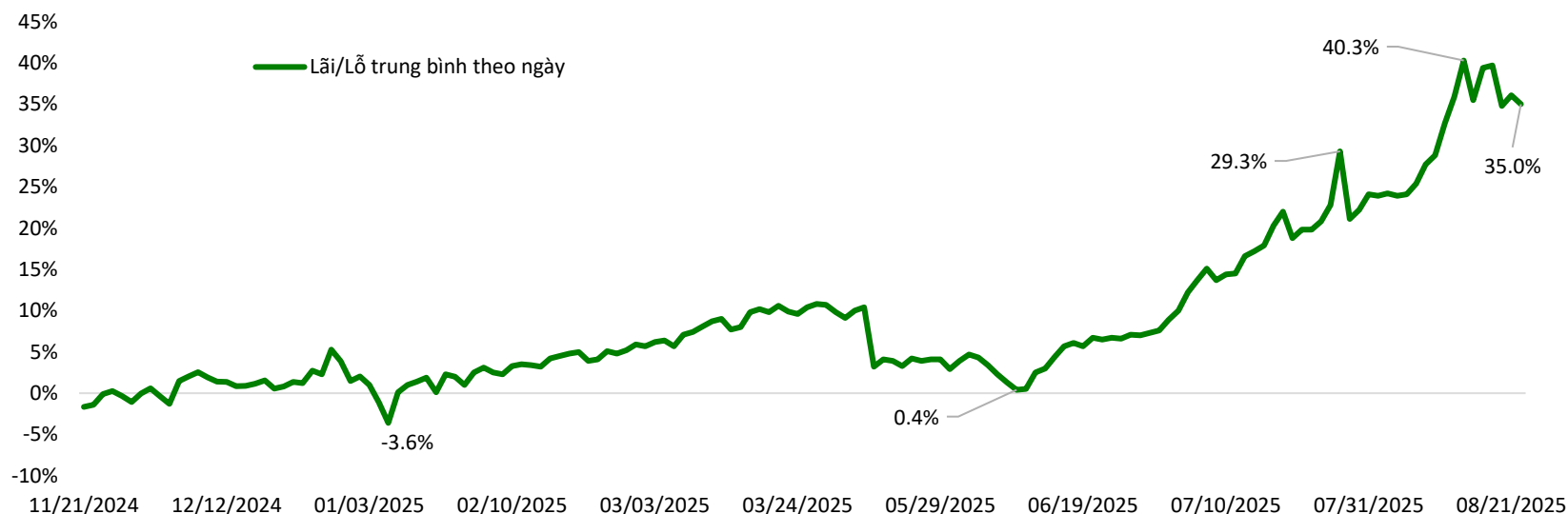


Nguồn: Vietcap

- Chỉ số VN-Index thu hẹp phần lớn đà tăng trong tuần bởi phiên giảm 22/08. Sàn HOSE chịu sắc đỏ ở diện rộng trên thanh khoản gia tăng cho thấy hoạt động bán xuất hiện trên mọi phân khúc vốn hóa. Áp lực điều chỉnh khiến các chỉ số VN-Index và VN30 vi phạm đường MA5, đánh mất đà tăng ngắn hạn. Các chỉ số VNMidcap, VNSmallcap và HNX-Index có tín hiệu ngắn hạn giảm về mức Trung tính và Tiêu cực.
- Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tuy giảm nhưng vẫn giữ được cấu trúc tăng giá ngắn và trung hạn trên nhiều mã. Cổ phiếu Bất động sản và Chứng khoán bị ảnh hưởng đáng kể bởi đa số cổ phiếu mất xu hướng tăng ngắn hạn trong phiên điều chỉnh 22/08. Về hoạt động giao dịch, lực cung chốt lãi xuất hiện ở diện rộng và áp lực cao trên phần lớn các nhóm ngành.
- Chỉ số VN-Index tuy điều chỉnh mạnh nhưng một phần đà giảm được thu hẹp về cuối ngày và chỉ số vẫn kết tuần tăng điểm. Do đó, nhiều khả năng sẽ xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong phiên giao dịch tiếp theo, kiểm định lại vùng kháng cự quanh MA5 (1.660-1.665 điểm). Nhịp hồi phục đi kèm hoạt động mua thấp và sự phân hóa cao sẽ gia tăng khả năng điều chỉnh về mốc 1.600 điểm trong thời gian tới.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	23,500	17,930	31.1%	23,000	31,000	23,000	31,000
BID	08/08/2025		Đang mở	43,250	40,450	6.9%	39,000	43,800	41,900	
POW	08/08/2025		Đang mở	16,500	14,950	10.4%	14,200	16,000	15,200	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,750	27,500	15.5%	25,800	33,000	29,000	37,000
HCM	13/08/2025		Đang mở	26,700	27,600	-3.3%	26,600	30,000		
EIB	20/08/2025	22/08/2025	Dừng lỗ	28,950	30,000	-3.5%	29,000	35,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	35,950	-6.99%	15.59%	285,225	-4.876	2,193	1.9	16.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	39,000	-6.14%	3.72%	276,363	-4.151	3,019	1.8	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	26,000	-5.11%	-7.14%	199,562	-2.495	1,750	1.6	14.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MBB	26,900	-4.61%	-4.78%	216,679	-2.445	3,046	1.8	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	29,500	-6.94%	-6.05%	118,000	-2.004	1,320	2.1	22.3	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	27,850	-5.43%	4.90%	143,056	-1.902	3,305	1.6	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	98,100	-1.70%	4.36%	402,937	-1.680	6,995	1.9	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	43,250	2.25%	5.49%	303,674	1.669	3,683	1.9	11.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	27,850	-6.86%	14.61%	86,349	-1.449	-16	1.5	-1,731.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	17,250	-6.76%	-6.52%	79,242	-1.310	2,379	1.3	7.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	50,900	-1.74%	3.88%	273,333	-1.162	5,608	1.7	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	81,000	-3.91%	-2.53%	117,119	-1.122	1,862	3.6	43.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	99,000	-2.65%	-2.37%	168,647	-1.096	5,092	5.1	19.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STB	55,500	-3.98%	2.97%	104,629	-1.019	6,148	1.8	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
LPB	47,000	-2.89%	20.51%	140,402	-0.994	3,324	3.5	14.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	17,300	-9.90%	-11.28%	18,529	-1.458	174	2.2	99.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
NVB	16,600	-8.79%	-1.19%	19,499	-1.363	-5,056	3.0	-3.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	38,100	-6.39%	-11.19%	21,823	-1.108	1,554	3.0	24.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	25,100	-5.64%	-0.79%	22,451	-1.006	1,148	2.0	21.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	43,300	-6.68%	-1.59%	16,432	-0.873	3,977	2.9	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	14,900	-6.29%	-3.87%	15,702	-0.785	1,149	1.3	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	157,000	-2.79%	-5.71%	31,400	-0.696	7,637	7.9	20.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	23,500	-5.24%	-10.65%	13,334	-0.556	369	2.2	63.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IPA	21,600	-10.00%	-7.30%	4,619	-0.367	1,756	1.1	12.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DTK	12,300	-4.65%	-0.81%	8,398	-0.311	1,131	1.0	10.9	Tiêu cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực

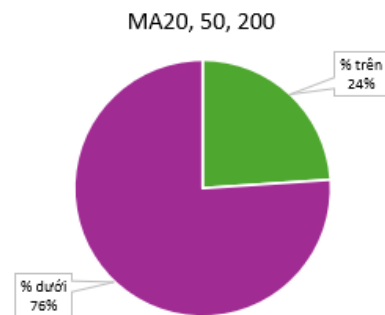
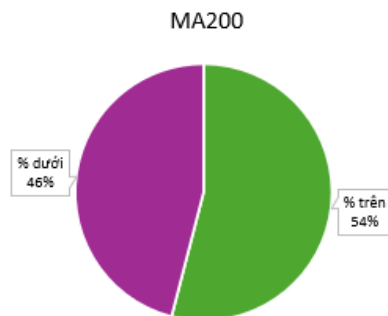
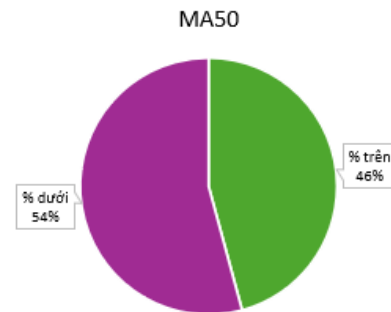
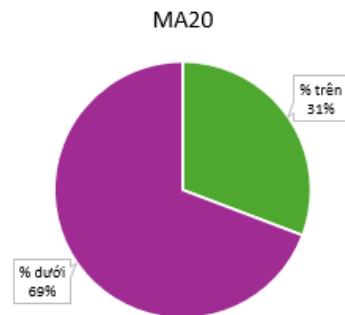
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	61,000	-2.40%	-4.69%	217,282	-0.340	2,750	3.4	22.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	72,900	-1.35%	-7.49%	224,411	-0.198	1,921	6.0	38.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MVN	54,000	-3.23%	-7.06%	65,952	-0.139	1,281	5.0	42.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	118,000	1.55%	4.33%	124,533	0.126	9,012	7.4	13.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSH	90,100	-5.16%	-7.11%	33,905	-0.114	602	6.0	150.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEF	163,000	4.82%	-3.15%	26,837	0.084	96,113	2.2	1.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	18,800	-6.00%	-7.39%	21,103	-0.083	-707	1.8	-27.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	67,100	-1.76%	-3.73%	49,821	-0.057	4,151	5.3	16.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ABB	13,100	-5.76%	-0.76%	13,699	-0.051	1,406	0.9	9.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCR	42,600	-6.58%	-5.75%	8,962	-0.038	-103	5.7	-415.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
BID	43,250	2.2%	994.8	447.9	32,450	42,300	1.9	11.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VIB	23,600	0.9%	1470.2	460.3	14,302	23,400	1.8	10.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MSB	18,000	3.2%	1254.8	349.6	10,000	17,450	1.2	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
KBC	40,800	2.6%	888.4	321.0	20,600	40,100	1.6	22.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NAB	17,000	4.6%	122.5	38.8	12,280	16,300	1.4	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
VDS	25,000	6.8%	296.2	118.6	12,046	23,800	2.4	115.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
AAS	18,000	1.1%	20.0	24.5	6,000	17,800	1.6	62.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NAF	30,100	1.0%	20.7	18.0	16,727	29,800	1.8	17.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
BMS	14,900	3.5%	19.5	9.3	7,297	14,500	1.3	11.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CDC	25,200	4.6%	17.6	5.5	12,648	24,100	2.0	27.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HAR	6,070	6.5%	18.9	9.9	2,830	5,700	0.5	39.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HVA	29,600	6.1%	7.2	2.1	5,700	27,900	2.6	37.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CKA	73,400	1.4%	8.4	1.4	39,600	72,400	2.0	10.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
BGE	6,100	-3.2%	23.0	3.5	3,200	11,800	0.7	38.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CKA	73,400	1.4%	8.4	1.4	39,600	72,400	2.0	10.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
FIR	8,480	-3.6%	17.1	8.0	4,000	9,500	0.8	56.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			22/8/2025	21/08/2025	20/08/2025	19/08/2025	18/08/2025	15/08/2025	14/08/2025	13/08/2025	12/08/2025	11/08/2025	08/08/2025	07/08/2025	06/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	65%	68%	69%	71%	71%	71%	72%	73%	74%	72%	70%	71%	69%
		Dưới	35%	32%	31%	29%	29%	29%	28%	27%	26%	28%	30%	29%	31%
	MA50	Trên	59%	71%	74%	77%	79%	79%	81%	82%	83%	83%	81%	82%	81%
		Dưới	41%	29%	26%	23%	21%	21%	19%	18%	17%	17%	19%	18%	19%
	MA20	Trên	30%	43%	49%	58%	59%	57%	67%	69%	71%	71%	68%	66%	65%
		Dưới	70%	57%	51%	42%	41%	43%	33%	31%	29%	29%	32%	34%	35%

VN30	MA200	Trên	77%	87%	87%	90%	93%	93%	93%	93%	93%	93%	93%	90%	90%
		Dưới	23%	13%	13%	10%	7%	7%	7%	7%	7%	7%	7%	10%	10%
	MA50	Trên	73%	87%	83%	93%	93%	97%	97%	97%	100%	100%	100%	100%	100%
		Dưới	27%	13%	17%	7%	7%	3%	3%	3%	0%	0%	0%	0%	0%
	MA20	Trên	70%	80%	77%	83%	83%	87%	93%	83%	93%	97%	90%	83%	90%
		Dưới	30%	20%	23%	17%	17%	13%	7%	17%	7%	3%	10%	17%	10%

HNX	MA200	Trên	62%	63%	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%
		Dưới	38%	37%	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%
	MA50	Trên	52%	59%	60%	64%	62%	62%	66%	64%	66%	65%	64%	63%	63%
		Dưới	48%	41%	40%	36%	38%	38%	34%	36%	34%	35%	36%	37%	37%
	MA20	Trên	62%	63%	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%
		Dưới	38%	37%	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%

UPCOM	MA200	Trên	29%	35%	35%	37%	37%	38%	41%	41%	41%	41%	40%	40%	41%
		Dưới	71%	65%	65%	63%	63%	62%	59%	59%	59%	59%	60%	60%	59%
	MA50	Trên	39%	45%	45%	47%	45%	45%	49%	48%	48%	48%	48%	47%	47%
		Dưới	61%	55%	55%	53%	55%	55%	51%	52%	52%	52%	52%	53%	53%
	MA20	Trên	46%	48%	49%	49%	49%	49%	50%	50%	51%	51%	50%	50%	50%
		Dưới	54%	52%	51%	51%	51%	51%	50%	50%	49%	49%	50%	50%	50%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 8															Tháng 7				
		22 ↓	21	20	19	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	01	31	30	29	28
✓ 1	Ngân hàng	89	89	88	87	88	87	87	85	85	85	86	85	84	82	78	77	79	78	80	86
✓ 2	Bất động sản	81	85	86	85	84	87	87	86	86	85	84	84	82	80	80	79	80	81	84	88
✓ 3	Dịch vụ tài chính	80	84	85	85	84	85	84	83	84	84	84	84	83	83	83	83	84	84	84	86
✓ 4	Bảo hiểm	80	83	84	87	85	84	82	74	71	68	60	53	49	46	47	51	42	43	49	55
✓ 5	Xây dựng và Vật liệu	70	75	78	77	76	76	79	79	79	74	72	71	68	69	70	67	67	70	74	78
✓ 6	Dầu khí	66	72	76	80	82	80	79	80	81	81	78	77	74	70	73	73	75	75	74	78
7	Thực phẩm và đồ uống...	58	61	65	67	68	69	72	72	72	69	68	67	65	60	57	56	58	58	61	67
8	Bán lẻ	57	60	62	67	71	71	74	78	71	71	70	71	68	67	64	63	66	67	70	78
9	Tài nguyên Cơ bản	57	63	68	71	76	75	75	76	75	75	77	75	74	74	73	72	72	71	72	78
10	Hàng & Dịch vụ Công...	56	61	60	63	64	66	70	71	69	69	69	68	67	66	65	64	65	66	69	74
11	Hóa chất	56	62	66	71	71	71	76	77	78	74	73	69	65	64	64	65	66	67	69	77
12	Ô tô và phụ tùng	55	59	62	59	53	57	58	58	59	58	57	57	61	65	68	67	68	72	74	80
✓ 13	Du lịch và Giải trí	54	56	55	53	51	51	54	55	57	51	50	51	51	51	50	51	52	54	57	61
! 14	Điện, nước & xăng dầu...	51	53	56	62	60	61	64	63	64	61	61	61	61	59	57	54	55	55	56	60
! 15	Hàng cá nhân & Gia ...	49	52	57	60	64	67	72	74	75	73	72	69	67	67	65	70	66	64	67	79
✓ 16	Công nghệ Thông tin	46	48	55	57	58	62	71	69	69	65	66	63	62	64	70	67	66	66	70	80
✓ 17	Y tế	44	50	52	56	54	55	57	56	56	56	56	57	58	57	59	58	58	57	62	66
✓ 18	Viễn thông	35	37	44	48	51	62	71	72	70	71	70	71	66	59	59	59	61	61	66	77

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	64,600	0.6%	0.5%	539,777	2.5	15.6	4,148	1,245.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	124,100	-0.7%	5.0%	478,159	3.3	34.7	3,580	623.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	43,250	2.2%	5.5%	303,674	1.9	11.7	3,683	994.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	35,950	-7.0%	15.6%	285,225	1.9	16.4	2,193	2,746.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	50,900	-1.7%	3.9%	273,333	1.7	9.1	5,608	1,246.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	47,000	-2.9%	20.5%	140,402	3.5	14.1	3,324	313.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	32,350	-2.7%	4.4%	113,065	1.8	7.9	4,094	946.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	55,500	-4.0%	3.0%	104,629	1.8	9.0	6,148	1,219.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VIB	23,600	0.9%	16.0%	80,335	1.8	10.6	2,219	1,470.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	22,100	-4.3%	7.0%	62,875	1.6	9.1	2,442	117.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	21,600	-2.0%	10.8%	57,066	1.5	8.9	2,423	1,749.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	18,000	3.2%	13.6%	46,800	1.2	9.2	1,961	1,254.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	14,550	-0.3%	11.9%	38,747	1.2	12.9	1,130	545.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
POW	16,500	2.5%	4.1%	38,641	1.2	26.4	624	527.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	40,800	2.6%	24.4%	38,424	1.6	22.3	1,831	888.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	17,000	4.6%	6.6%	29,167	1.4	7.5	2,260	122.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TAL	38,050	-1.9%	6.9%	11,866	3.4	16.2	2,355	40.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVB	16,200	-4.1%	8.0%	10,600	1.5	35.7	464	285.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VBB	12,600	-2.3%	4.1%	10,434	1.2	11.8	1,077	6.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DSE	29,300	4.5%	15.1%	9,959	2.4	47.5	617	65.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	80,800	-0.1%	-2.5%	144,899	4.6	54.9	1,473	26.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	130,600	1.6%	-8.4%	22,241	7.8	41.3	3,163	74.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	98,600	-3.9%	-10.2%	12,008	7.2	29.5	3,339	72.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	86,200	-3.8%	-6.4%	9,860	5.0	17.5	4,928	78.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	74,500	-3.2%	-7.7%	7,557	0.8	16.5	4,512	101.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTO	11,800	-1.7%	-5.2%	942	0.9	9.5	1,236	11.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DRI	11,700	-4.1%	-7.1%	863	1.3	5.6	2,122	15.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DL1	6,300	-3.1%	-11.3%	669	0.5	-37.2	-169	11.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	99,000	-2.7%	-2.4%	168,647	5.1	19.4	5,092	718.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	45,800	-1.7%	-3.6%	58,741	2.8	14.4	3,185	85.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	38,400	-0.5%	-0.8%	51,112	1.7	6.8	5,656	25.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KSV	157,000	-2.8%	-5.7%	31,400	7.9	20.6	7,637	8.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	53,500	-0.9%	-1.8%	15,505	2.3	176.2	304	17.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	58,700	-5.8%	-8.9%	14,212	3.0	11.0	5,315	49.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FTS	38,000	-5.8%	-7.8%	13,167	3.1	28.2	1,348	266.1	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PHP	35,700	-1.7%	-4.3%	11,757	2.1	15.0	2,390	9.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,200	0.0%	-4.6%	6,844	4.1	-6.1	-1,007	42.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
SZC	34,800	-5.6%	-7.9%	6,264	2.0	17.6	1,978	126.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CSV	33,550	-0.3%	-6.2%	3,707	2.5	15.4	2,174	41.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PPC	10,800	-1.8%	-3.1%	3,463	0.8	14.8	731	15.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FRT	130,600	1.63%	-8.35%	193,800	50.8%	3,163	7.8	41.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	55,700	-1.24%	-5.59%	81,700	44.9%	6,372	1.3	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SAB	45,800	-1.72%	-3.58%	67,000	43.8%	3,185	2.8	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	42,300	1.44%	-5.37%	58,600	40.5%	1,709	1.7	24.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PTB	50,900	-3.42%	-6.09%	71,000	34.7%	6,130	1.2	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	98,800	2.17%	-4.63%	126,000	30.3%	8,175	2.5	12.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLX	35,950	-2.57%	-6.62%	47,800	29.5%	1,596	1.8	22.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
CTR	86,200	-3.79%	-6.41%	114,300	27.6%	4,928	5.0	17.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	84,800	-0.93%	-1.62%	105,900	23.7%	6,129	2.4	13.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DHC	30,800	-2.69%	-1.28%	39,100	23.5%	2,948	1.4	10.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACG	37,450	0.13%	0.94%	45,800	22.5%	2,940	1.3	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	43,300	-6.68%	-1.59%	56,100	20.9%	3,977	2.9	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	81,000	-3.91%	-2.53%	101,200	20.0%	1,862	3.6	43.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV2	35,350	-3.94%	-6.97%	43,900	19.3%	876	1.9	40.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	99,000	-2.65%	-2.37%	121,200	19.2%	5,092	5.1	19.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	61,000	-2.40%	-4.69%	74,300	18.9%	2,750	3.4	22.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	34,200	-2.29%	-7.32%	41,600	18.9%	2,644	1.2	12.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SIP	58,700	-5.78%	-8.85%	73,900	18.6%	5,315	3.0	11.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TLG	52,200	0.77%	-0.19%	61,300	18.3%	5,004	1.8	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	21,750	-2.03%	-0.23%	26,200	18.0%	1,798	1.0	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn